

Cao Phong, ngày 12 tháng 9 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Hôn nhân gia đình – Xác định cha cho con

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thùy Linh

- Thư ký phiên họp: Ông Đặng Thành Đạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm: 1997; có mặt;  
CCCD số: 017097007673 do **Cục Q** về TTXH cấp ngày 11/8/2021;  
Nơi cư trú: **Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình.**

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trần Khánh L**, sinh ngày 26/12/2004; vắng mặt;

Nơi cư trú: **Thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.**

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

1. Theo nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình và tại phiên họp Người yêu cầu – anh **Bùi Văn N** trình bày:

Tháng 7 năm 2022 anh **N** có quen chị **Trần Khánh L**, sinh ngày 26/12/2004, cư trú tại **thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình** qua mạng xã hội Facebook. Sau một thời gian tìm hiểu hai bên nảy sinh tình cảm và hứa hẹn yêu đương với nhau. Tháng 3 năm 2023 chị **L** thông báo có thai. Tháng 5/2023 chị **L** ốm nghén, do không có ai chăm sóc nên anh **N** đón chị **L** về ở nhà tại **xóm C, xã T**. Ngày 27/11/2023 chị **L** chuyển dạ nên gia đình anh **N** đã đưa chị **L** nhập viện, chị **L** sinh 01 bé trai nặng 3 kg. Ngày 04/12/2023 khi làm thủ tục xuất viện do không có căn cước công dân của chị **L** nên bệnh viện không cấp giấy chứng sinh cho con và không thực hiện việc khai sinh cho con được. Ngày 29/12/2023 anh **N** đưa chị **L** về Thái Bình để lấy giấy tờ (trước đó nhiều lần chị **L** nói căn cước công dân và giấy tờ tùy thân khác để ở Thái Bình, do bố mẹ đi làm ăn xa không lấy được). Khi đến nơi, chị **L** nhận được điện thoại của bố bảo lên ngay **bệnh**

viện B để thăm mẹ và lấy giấy tờ. Cả hai quay lên Hà Nội, khi tới bệnh viện không gặp được ai (chị L gọi điện nói bố về nơi trọ lấy đồ đạc, mẹ ở phòng cách ly không được vào thăm). Do con còn nhỏ không ở lại chờ được nên hai người quay về Hòa Bình. Đến chiều hôm sau, chị L báo tin con chú ruột bị đuối nước chết, nhất quyết muốn về quê nên anh N đưa chị L ra bến xe trung tâm thành phố H bắt xe về Thái Bình. Kể từ ngày 30/12/2023 sau khi chị L lên xe về Thái Bình anh N không gọi điện liên lạc được với chị L, chị L cũng không quay về nhà, toàn bộ các thông tin trên Facebook của chị L trước đây sử dụng bị xóa sạch. Đến ngày 01/01/2024 chị L có nhắn tin cho anh N hỏi thăm con và bảo không quay về nữa. Anh N đến chính quyền báo cáo, Công an xã T đã tra cứu dữ liệu thông tin dân cư quốc gia thì không có ai tên tuổi địa chỉ như vậy. Khi chị L bỏ đi, anh N ra bệnh viện xin giấy chứng sinh cho con nhưng không được cấp do không có giấy đăng ký kết hôn. Chị L bỏ đi đến nay được hơn 08 tháng, anh N một mình nuôi con, hoàn cảnh khó khăn, con không có giấy khai sinh nên không được hưởng các chính sách ưu tiên của nhà nước. Do vậy anh N có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ cháu Bùi Hoàng H (tên dự định đặt) sinh ngày 27/11/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H để khai sinh cho con đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của cha - con và các quyền công dân theo luật định.

Tại phiên họp, anh Bùi Văn N trình bày hiện tại cháu H sức khỏe tốt, phát triển bình thường; anh N giữ nguyên yêu cầu theo đơn.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán thụ lý vụ việc, thu thập chứng cứ, chuẩn bị mở phiên họp và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán chủ trì phiên họp, Thư ký phiên họp thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được xác minh niêm yết văn bản tố tụng theo thủ tục. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 29, 35, 39, 361, 367, 369 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh N, xác định anh Bùi Văn N, sinh năm: 1997 là cha đẻ của cháu Bùi Hoàng H (tên dự định đặt) sinh ngày 27/11/2023 tại Khoa phụ sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh H; anh N được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đây là vụ việc Hôn nhân gia đình về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; người yêu cầu giải quyết có nơi cư trú tại huyện C do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

theo điểm (b) khoản 2 Điều 35, điểm (t) khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã nộp đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên việc thụ lý giải quyết vụ việc là đúng quy định các Điều 362, 363, 365 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ việc, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự cho đương sự theo quy định.

Tòa án nhân dân huyện Cao Phong đã thực hiện ủy thác, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình không thể cấp tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Trần Khánh L** do vậy đã niêm yết theo luật định. Tại phiên họp, chị **Trần Khánh L** vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

## **[2] Về nội dung yêu cầu:**

[2.1] Theo lời khai của đương sự và kết quả xác minh xác định: Anh **Bùi Văn N** và người phụ nữ tên **Trần Khánh L** tìm hiểu yêu đương và chung sống với nhau tại **xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình** trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến cuối tháng 12 năm 2023. Quá trình chung sống, ngày 27/11/2023 chị **L** sinh 01 con trai, nặng 3 kg, tên dự định đặt **Bùi Hoàng H** tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh H**. Chị **L** không có căn cước công dân; anh **N** và chị **L** không đăng ký kết hôn nên Bệnh viện không cung cấp giấy chứng sinh do vậy anh **N** không thực hiện được việc khai sinh cho con. Sau khi sinh con được 01 tháng chị **L** bỏ đi để lại con trai cho anh **N** chăm sóc nuôi dưỡng từ cuối tháng 12 năm 2023 đến nay.

[2.2] Tòa án đã thực hiện việc thu thập các tài liệu chứng cứ và trưng cầu giám định ADN. Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số 4738.VCJ/24/ADN ngày 30/7/2024 của **Công ty cổ phần C** đối anh **Bùi Văn N**, sinh năm: 1997; căn cước công dân số 017097007673; nơi cư trú: **Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình** và cháu **Bùi Hoàng H** (tên dự định đặt), giới tính nam; sinh hồi 15h10' ngày 27/11/2023 (theo Giấy chứng sinh số 1321, quyển số 33 do **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** cấp ngày 25/7/2024), kết luận: "**Bùi Văn N** có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến **Bùi Hoàng H**, độ tin cậy >99,9999%".

[2.3] Xét lời khai của anh **Bùi Văn N** phù hợp với kết quả xác minh, kết quả giám định ADN, để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, quyền nghĩa vụ của cha đối với con cũng như các quyền công dân theo luật định nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh **N**.

[2.4] Xét ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận.

## **[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng:**

[3.1] Anh **N** yêu cầu xác nhận cha cho con dưới 18 tuổi nên căn cứ điểm (b) khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

[3.2] Về chi phí tố tụng thực hiện việc giám định: Anh **Bùi Văn N** tự nguyện chịu và đã nộp xong chi phí giám định nên Tòa án ghi nhận.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 10 Điều 29; điểm (b) khoản 2 Điều 35, điểm (t) khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 366, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm (b) khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Bùi Văn N** về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Tuyên bố: Anh **Bùi Văn N**; sinh năm 1997; CCCD số: 017097007673 do **Cục Q** về TTXH cấp ngày 11/8/2021; nơi cư trú: **Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình** là cha đẻ cháu **Bùi Hoàng H** (tên dự định đặt) sinh ngày 27/11/2023 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh H**.

Anh **Bùi Văn N** có các quyền và nghĩa vụ của cha đối với cháu **Bùi Hoàng H** (tên dự định đặt) theo quy định của pháp luật. Anh **N** có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các giấy tờ thủ tục liên quan đến hộ tịch của cháu **Bùi Hoàng H**.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Bùi Văn N** được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Chi phí giám định gen (ADN): Anh **Bùi Văn N** đã tự nguyện chịu và nộp xong chi phí giám định.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- *VKSND huyện Cao Phong;*
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *UBND xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Hoàng Thị Thùy Linh**